

**CÔNG TY TNHH LỚP Ô TÔ VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LỚP Ô TÔ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109479165

**3. Ngày thành lập:** 04/01/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6 đường Phạm Văn Đồng, Tổ dân phố Tân Xuân 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869796688

Fax:

Email: *thiloppvd@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ đầu giá)<br>Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ ô tô con 9 chỗ ngồi trở xuống (không kể người lái), loại mới và loại đã qua sử dụng.<br>Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng | 4513     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 2.  | <p>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động,</p> <p>+ Bảo dưỡng thông thường,</p> <p>+ Sửa chữa thân xe,</p> <p>+ Sửa chữa các bộ phận của ô tô,</p> <p>+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,</p> <p>+ Sửa tấm chắn và cửa sổ,</p> <p>+ Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,</p> <p>+ Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế,</p> <p>+ Xử lý chống gỉ,</p> <p>+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;</p> <p>- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác:</p> <p>+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác,</p> <p>+ Bảo dưỡng thông thường,</p> <p>+ Sửa chữa thân xe,</p> <p>+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,</p> <p>+ Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp lắp đặt hoặc thay thế,</p> <p>+ Xử lý chống gỉ,</p> <p>+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.</p> | 4520        |
| 3.  | <p>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>(Trừ đầu giá)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4530(Chính) |
| 4.  | <p>Bán mô tô, xe máy</p> <p>(Trừ đầu giá)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4541        |
| 5.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4542        |
| 6.  | <p>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy</p> <p>(Trừ đầu giá)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4543        |
| 7.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3312        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4659        |
| 9.  | <p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</p> <p>Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như:</p> <p>- Dầu mỡ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa;</p> <p>- Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4661        |
| 10. | <p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4933        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định.<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô | 4932 |
| 12. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5210 |
| 13. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5224 |
| 14. | Quảng cáo<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310 |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(Trừ Hoạt động đấu giá độc lập)<br>Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                  | 8299 |
| 16. | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4512 |
| 17. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7911 |
| 18. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7912 |
| 19. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                          | 7990 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/05/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033087000015

Ngày cấp: 26/04/2013

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19, ngõ 785 Nguyễn Khoái, Tổ 21, xóm Bãi, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 19, ngõ 785 Nguyễn Khoái, Tổ 21, xóm Bãi, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội